

CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ

BÀI 201 - Sự thương khó của Đức Chúa Jêsus Christ

Phần 12- Phi-lát tha Ba-ra-ba, đánh đòn Đức Chúa Jêsus trước khi đóng đinh Ngài trên cây thập tự.

Ma-thi-ơ 27:24-26: Phi-lát thấy mình không thắng nổi chi hết, mà sự ồn ào càng thêm, thì lấy nước rửa tay trước mặt thiên hạ, mà nói rằng: Ta không có tội về huyết của người nầy; điều đó mặc kệ các người. Hết thấy dân chúng đều đáp rằng: Xin huyết người lại đổ trên chúng tôi và con cái chúng tôi! Phi-lát bèn tha tên Ba-ra-ba cho chúng; và khiến đánh đòn Đức Chúa Jêsus, đoạn giao Ngài ra để đóng đinh trên cây thập tự.

Trong ngày ban Luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên tại núi Si-nai, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên luật của sự sống và sự chết, luật của sự phước lành và sự rửa sả và Ngài đã mạng lệnh cho dân Y-sơ-ra-ên phải chọn luật của sự sống, hầu cho họ và dòng dõi hậu tự của họ được sống, nghĩa là được sự sống mạnh mẽ, sự sống thành công, sự sống phước hạnh, sự sống được phục hồi và sự sống đời đời.

Phục truyền luật lệ ký 30:19-20: Ngày nay, ta bắt trời và đất làm chứng cho các người rằng ta đã đặt trước mặt người sự sống và sự chết, sự phước lành và sự rửa sả. Vậy, hãy chọn sự sống, hầu cho người và dòng dõi người được sống, thương mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, vâng theo tiếng phán Ngài, và triu mến (trung thành với) Ngài; vì Ngài là sự sống người và làm cho người được sống lâu, đặt người ở trên đất mà Đức Giê-hô-va đã thề ban cho các tổ phụ người, là Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp.

Luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên là con đường của sự sống lại và sự sống đời đời, nên được gọi là luật của sự sống, tức là luật pháp đó sẽ khiến cho tâm linh của những người đang ngồi trong bóng của sự chết được sự sáng trong Lời của Đức Chúa Trời chiếu vào và ngọn đèn của Đức Giê-hô-va ở trong người ấy sẽ nhận được sự sáng mà nhận biết được con đường mình phải đi để được giải thoát khỏi quyền lực của sự tội và sự chết. Cũng được Luật pháp đó soi chiếu cho những những người không chịu tiếp nhận, không chịu vâng phục và không làm theo luật đó, thì tai hoạ sẽ giáng trên họ và nếu những người đó không chịu ăn năn tội lỗi và không hết lòng trở lại với Đức Chúa Trời để được sự cứu chuộc ra khỏi sự chết, thì những người đó sẽ chết vì họ từ chối luật của sự sống. Luật pháp của Đức Chúa Trời ban sự sống lại cho những người nào tiếp nhận, vâng giữ và làm theo, còn đối với những người không vâng phục, không làm theo thì Luật pháp đó sẽ thành luật của sự chết cho họ. Chính sự không vâng phục của những người đó khiến họ phải chết, như A-đam vốn đang được sống phước hạnh nơi vườn Ê-đen mà lại phải chết, không phải vì môi trường sống nơi vườn Ê-đen không tốt, mà tại A-đam không vâng phục mạng lệnh của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời mà người phải chết vậy.

Để được hưởng sự sống lại và sự sống đời đời cho linh hồn mình, dân Y-sơ-ra-ên phải tiếp nhận, phải hiểu biết Luật pháp của Đức Giê-hô-va để vâng phục và làm theo các mạng lệnh cùng các điều răn trong Luật pháp của Đức Chúa Trời. Việc vâng phục và làm theo Luật pháp đó tức là sự chọn sự sống vậy. Trong cuộc sống, nếu có người nào trong dân Y-sơ-ra-ên vi phạm Luật pháp của Đức Giê-hô-va, thì bấy giờ các thầy tế lễ sẽ chiếu theo luật pháp mà nhận biết mức độ vi phạm của người đó mà thi hành sự báo trả hành vi của người ấy theo mạng lệnh của Đức Giê-hô-va và sự báo trả cho kẻ vi phạm luật pháp sẽ được gọi là sự rửa sả, nặng thì báo cho kẻ ấy sự chết. Còn luật của sự phước hạnh thì chính Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sẽ trực tiếp báo trả cho những người xứng đáng, theo như giao ước mà Đức Giê-hô-va đã lập với dân Y-sơ-ra-ên và những sự đó cũng được chép xuống trong sách Luật pháp mà Đức Giê-hô-va đã ban cho Môi-se.

Luật của sự phước hạnh:

Phục truyền luật lệ ký 28:1-14: Nếu người nghe theo tiếng phán của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người cách trung thành, cẩn thận làm theo mọi điều răn của Ngài, mà ta truyền cho người ngày nay, thì Giê-hô-va Đức Chúa Trời người sẽ ban cho người sự trỗi hơn mọi dân trên đất. Nếu người nghe theo tiếng phán của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, nầy là mọi phước lành sẽ giáng xuống trên mình người. Người sẽ được phước trong thành, và được phước ngoài đồng ruộng. Bông trái của thân thể người, hoa quả của đất ruộng người, sản vật của sinh súc người, luôn với lứa đẻ của bò cái và chiên cái người, đều sẽ được phước; cái giỏ và thùng nhồi bột của người đều sẽ được phước! Người sẽ được phước trong khi đi ra, và sẽ được phước trong khi vào. Đức Giê-hô-va sẽ làm cho kẻ thù nghịch dấy lên cùng người bị đánh bại

trước mặt người; chúng nó sẽ do một đường ra đánh người, rồi do bảy đường chạy trốn trước mặt người. Đức Giê-hô-va sẽ khiến phước lành ở cùng người tại trong kho lúa và trong các công việc của người; Ngài sẽ ban phước cho người trong xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban cho người. Nếu người gìn giữ những điều răn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, và đi theo đường lối Ngài, thì Đức Giê-hô-va sẽ lập người làm một dân thánh cho Ngài, y như Ngài đã thề cùng người; muôn dân của thế gian sẽ thấy rằng người được gọi theo danh Đức Giê-hô-va, và chúng nó sẽ sợ người. Giê-hô-va Đức Chúa Trời người sẽ làm cho người được của cải nhiều dư dật, khiến cho hoa quả của thân thể người, sản vật của sinh súc, và bông trái của đất ruộng người được sanh nhiều thêm trong xứ mà Đức Giê-hô-va đã thề cùng các tổ phụ người để ban cho người. Đức Giê-hô-va sẽ vì người mở trời ra, là kho báu của Ngài, đặt cho mưa phải thì giáng xuống đất, và ban phước cho mọi công việc của tay người. Người sẽ cho nhiều nước vay, còn người không vay ai. Nếu người nghe theo các điều răn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người mà ngày nay ta truyền cho người gìn giữ làm theo, và nếu không lia bỏ một lời nào ta truyền cho người ngày nay, mà xây qua bên hữu hoặc bên tả, đặt đi theo hầu việc các thần khác, thì Đức Giê-hô-va sẽ đặt người ở đằng đầu, chớ chẳng phải đằng đuôi, người sẽ ở trên cao luôn luôn, chớ chẳng hề ở dưới thấp.

Luật của sự rửa sả và sự chết:

Phục truyền luật lệ ký 21:22-23: Khi một người nào phạm tội đáng chết, thì hãy giết nó, và treo lên trụ hình, thân nó chớ để treo trên trụ hình cách đêm, song phải chôn trong nội ngày đó; vì kẻ nào bị treo ất bị Đức Chúa Trời rửa sả. Như vậy, người chẳng làm ô ướ đất mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban cho người làm sản nghiệp.

Bản Kinh-Thánh King James version chép: ²² And if ^{H3588} a man ^{H376} have committed ^{H1961} a sin ^{H2399} worthy of death ^{H4194}, and he be to be put to death ^{H4191}, and thou hang ^{H8518} him on ^{H5921} a tree ^{H6086}: ²³ His body ^{H5038} shall not remain ^{H3885} all ^{H3885} night upon the tree ^{H6086}, but thou shalt in any wise bury ^{H6912} him that day ^{H3117}; (for he that is hanged ^{H8518} is accursed ^{H7045} of God ^{H430};) that thy land ^{H127} be not defiled ^{H2930}, which ^{H834} the LORD ^{H3068} thy God ^{H430} giveth ^{H5414} thee for an inheritance ^{H5159}.

Chữ mà bản tiếng Việt dịch là trụ hình - the tree ^{H6086}, đó là chữ עץ - ets, số 6086 ra từ chữ עצה - atsah, số 6095 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: cây, cây gỗ, gỗ làm nhà, gỗ kiến trúc, đóng, kẹp, giam, nhốt lại.

Chữ treo - hang ^{H8518} được chép trong hai câu trên, đó là chữ תלה - talah, số 8518 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: treo lên để phô bày ra, treo lên, làm cho chết bởi sự treo.

Mục đích của việc treo kẻ vi phạm Luật pháp trên cây thập tự không phải chỉ để làm cho kẻ đó chết mà thôi, nhưng là để truyền tải thông điệp cho tất cả mọi người đang sống biết hậu quả của việc khi một người khinh dể Luật pháp của Đức Chúa Trời sẽ bị như vậy. Khi những người đang sống mà nhìn thấy kẻ phạm tội bị treo trên cây thập tự thì người ta sẽ nhớ đến sức mạnh của Luật pháp và nhớ đến trách nhiệm của mình đối với Luật pháp của Đức Chúa Trời.

Cây thập tự là biểu tượng về Luật pháp và sức mạnh của Luật pháp mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên. Theo chiều thẳng đứng của cây thập tự, là biểu tượng về mối quan hệ giữa loài người đối với Đức Chúa Trời, từ điều răn thứ nhất (1) bắt đầu từ chân của cây thập tự, như cái gốc, cái nền đầu tiên mà loài người phải nhận biết và xây dựng đức tin cho cuộc đời của mình khi theo Chúa cho đến điều răn thứ tư (4), nơi ngọn của cây thập tự.

Xuất Ê-díp-tô ký 20:1-11: Bấy giờ, Đức Chúa Trời phán mọi lời này, rằng: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, đã rút người ra khỏi xứ Ê-díp-tô, là nhà nô lệ.

1-Trước mặt ta, người chớ có các thần khác.

2-Người chớ làm tượng chạm cho mình, cũng chớ làm tượng nào giống những vật trên trời cao kia, hoặc nơi đất thấp này, hoặc trong nước dưới đất. Người chớ quỳ lạy trước các hình tượng đó, và cũng đừng hầu việc chúng nó; vì ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, tức là Đức Chúa Trời ký tà, hễ ai ghét ta, ta sẽ nhân tội tổ phụ phạt lại con cháu đến ba bốn đời, và sẽ làm ơn đến ngàn đời cho những kẻ yêu mến ta và giữ các điều răn ta.

3- Người chớ lấy danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời người mà làm chơi, vì Đức Giê-hô-va chẳng cầm bằng vô tội kẻ nào lấy danh Ngài mà làm chơi.

4- Hãy nhớ ngày nghỉ đặt làm nên ngày thánh. Người hãy làm hết công việc mình trong sáu ngày;

nhưng ngày thứ bảy là ngày nghỉ của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người: trong ngày đó, người, con trai, con gái tôi trai tớ gái, súc vật của người, hoặc khách ngoại bang ở trong nhà người, đều chớ làm công việc chi hết; vì trong sáu ngày Đức Giê-hô-va đã dựng nên trời, đất, biển, và muôn vật ở trong đó, qua ngày thứ bảy thì Ngài nghỉ: vậy nên Đức Giê-hô-va đã ban phước cho ngày nghỉ và làm nên ngày thánh.

Từ điều răn thứ năm (5) đến điều răn thứ mười (10) là thuộc về mối quan hệ giữa loài người với nhau mà biểu tượng của sáu điều răn này là chiều ngang ở giữa cây thập tự, là nơi mà hai tay của kẻ phạm tội phải dang ra và bị đóng trên phần của chiều ngang này.

Xuất Ê-díp-tô ký 20:12-17:

5- Hãy hiếu kính cha mẹ người, hầu cho người được sống lâu trên đất mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban cho.

6- Người chớ giết người.

7- Người chớ phạm tội tà dâm.

8- Người chớ trộm cướp.

9- Người chớ nói chứng dối cho kẻ lân cận mình.

10- Người chớ tham nhà kẻ lân cận người, cũng đừng tham vợ người, hoặc tôi trai tớ gái, bò, lừa, hay là vật chi thuộc về kẻ lân cận người.

Các thầy tế lễ cả thành Giê-ru-sa-lem đã kết tội Đức Chúa Jêsus là phạm thượng, vì Ngài đã xưng mình là Con Đức Chúa Trời, nghĩa là họ đã kết tội Chúa Jêsus theo điều răn thứ ba (3) là **lấy Danh Đức Giê-hô-va mà làm chơi!** Thế nhưng các thầy tế lễ cả đó đã không có sự hiểu biết về Lời của Đức Chúa Trời và vì họ không yêu mến Đức Chúa Trời nên họ không học Lời Chúa và không biết Lời Chúa đã chép về họ cũng như về hết thảy loài người.

Thi-Thiên 82:6: **Ta đã nói: Các người là thần, hết thảy đều là con trai của Đấng Chí cao.**

Chúng ta hãy xem Đức Giê-hô-va đã phán gì về công việc của những người giữ chức thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên phải làm và qua đó, chúng ta sẽ thấy các thầy tế lễ cả thành Giê-ru-sa-lem đã vi phạm mạng lệnh của Đức Giê-hô-va như thế nào, khi họ kết án Đức Chúa Jêsus vào tội chết.

Phục truyền luật lệ ký 17:1-13: **Người chớ dâng cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời người con bò đực, hoặc con chiên có tì vết, hay một tật chi; vì ấy là một sự gồm ghiếc cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời người. Khi ở giữa người, trong một thành nào mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban cho người, có một người nam hay nữ làm điều ác trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, vi phạm giao ước Ngài, đi hầu việc và quỳ lạy các thần khác, hoặc mặt trời, mặt trăng, hay là cả thiên binh, tức là điều ta không có dạy biểu; khi điều đó đem học cho người hay, thì phải tra hỏi kỹ càng, và nếu điều người ta nói là thật, và quả quyết có một sự gồm ghê dường ấy đã phạm trong Y-sơ-ra-ên, thì người phải dẫn người nam hay nữ đã làm việc ác đó đến cửa thành, ném đá cho chúng nó chết. Cứ theo lời của hai hoặc ba người chứng mới xử tử kẻ đáng bị chết; nhưng cứ lời của một người chứng không đủ xử tử người. Tay của các người chứng phải tra vào mình nó đầu hết, đặt làm cho nó chết, kể sau tay của cả dân sự. Như vậy, người sẽ cất kẻ hung ác khỏi giữa mình. Khi nào trong thành mình có một sự tranh tụng, hoặc vì đổ huyết, hoặc vì giành xé, hay là vì thương tích, mà người phân xử lấy làm khó quá, thì phải đứng dậy, đi lên chỗ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người sẽ chọn, đến gần những thầy tế lễ về chi phái Lê-vi, cùng người đang khi ấy làm quan án, mà hỏi han họ; họ sẽ tỏ cho mình biết sự phán xét đáng định. Người phải làm y theo lời họ tỏ dạy cho mình tại nơi Đức Giê-hô-va sẽ chọn, và khá cẩn thận làm theo mọi lời dạy của họ. Phải làm theo luật pháp họ dạy cho, và sự phán xét họ giảng ra, chớ xây về bên hữu hay bên tả mà bỏ các điều giảng của họ. Song người nào ở cách kiêu ngạo, không khứng vâng theo thầy tế lễ đứng tại đó đặt hầu việc Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, hay là không vâng quan án, thì người đó phải chết, và người sẽ cất sự ác khỏi giữa Y-sơ-ra-ên. Cả dân sự sẽ nghe điều ấy và bắt sợ, không còn buông theo sự kiêu ngạo nữa.**

Trong thời gian Đức Chúa Jêsus thi hành chức vụ rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời trên đất này, các thầy tế lễ cả thành Giê-ru-sa-lem đã sai người đến nghe Chúa Jêsus giảng, không phải là để nhận biết ý muốn của Đức Chúa Trời, nhưng là để dò thám và tìm kiếm các lỗi trong các lời giảng của Đức Chúa Jêsus để bắt bớ Ngài và kiếm cơ giết Ngài.

Giăng 5:1-47: **Kể đó, có một ngày lễ của dân Giu-đa, Đức Chúa Jêsus lên thành Giê-ru-sa-lem. Số**

là, tại thành Giê-ru-sa-lem, gần cửa Chiên, có một cái ao, tiếng Hê-bơ-rơ gọi là Bê-tết-đa, xung quanh ao có năm cái vòm cửa. Những kẻ đau ốm, mù quáng, tàn tật, bại xuội nằm tại đó rất đông, chờ khi nước động; vì một thiên sứ thỉnh thoảng giáng xuống trong ao, làm cho nước động; lúc nước đã động rồi, ai xuống ao trước hết, bất kỳ mắc bệnh gì, cũng được lành. Nơi đó, có một người bị bệnh đã được ba mươi tám năm. Đức Chúa Jê-sus thấy người nằm, biết rằng đau đã lâu ngày, thì phán: Người có muốn lành chăng? Người bệnh thưa rằng: Lạy Chúa, tôi chẳng có ai để quăng tôi xuống ao trong khi nước động; lúc tôi đi đến, thì kẻ khác đã xuống ao trước tôi rồi. Đức Chúa Jê-sus phán rằng: Hãy đứng dậy, vác giường người và đi. Tức thì người ấy được lành, vác giường mình và đi. Và, bấy giờ là ngày Sa-bát. Các người Giu-đa bèn nói với kẻ được chữa lành rằng: Nay là ngày Sa-bát, người không phép mang giường mình đi. Người trả lời rằng: Chính người đã chữa tôi được lành biểu tôi rằng: Hãy vác giường người và đi. Họ hỏi rằng: Người đã biểu người: Hãy vác giường và đi, là ai? Nhưng người đã được chữa lành không biết là ai; vì Đức Chúa Jê-sus đã lẩn trong đám đông tại chỗ đó. Sau lại, Đức Chúa Jê-sus gặp người đó trong đền thờ, bèn phán rằng: Kìa, người đã lành rồi, đừng phạm tội nữa, e có sự gì càng xấu xa xảy đến cho người chẳng. Người đó đi nói với các người Giu-đa rằng ấy là Đức Chúa Jê-sus đã chữa lành cho mình. Nhân đó dân Giu-đa bắt bớ Đức Chúa Jê-sus, vì cố Ngài làm những sự ấy trong ngày Sa-bát. Nhưng Ngài phán cùng họ rằng: Cha ta làm việc cho đến bây giờ, ta đây cũng làm việc như vậy. Bởi cố đó, dân Giu-đa càng kiếm cách nữa để giết Ngài, chẳng những vì Ngài phạm ngày Sa-bát thôi, mà lại vì Ngài gọi Đức Chúa Trời là Thân Phụ mình, làm ra mình bằng Đức Chúa Trời. Vậy, Đức Chúa Jê-sus cất tiếng phán cùng họ rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, Con chẳng tự mình làm việc gì được; chỉ làm điều chi mà Con thấy Cha làm; vì mọi điều Cha làm, Con cũng làm y như vậy. Cha yêu Con và tỏ cho mọi điều Cha làm; Cha sẽ tỏ cho Con công việc lớn lao hơn những việc này nữa, để các người lấy làm lạ lùng. Và, Cha khiến những kẻ chết sống lại và ban sự sống cho họ thế nào, thì Con cũng ban sự sống cho kẻ Con muốn thế ấy. Cha cũng chẳng xét đoán ai hết, nhưng đã giao trọn quyền phán xét cho Con, đặng ai nấy đều tôn kính Con, cũng như tôn kính Cha vậy. Ai không tôn kính Con, ấy là không tôn kính Cha, là Đấng đã sai Con đến. Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, ai nghe lời ta mà tin Đấng đã sai ta, thì được sự sống đời đời, và không đến sự phán xét, song vượt khỏi sự chết mà đến sự sống. Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, giờ đến, và đã đến rồi, khi những kẻ chết sẽ nghe tiếng của Con Đức Chúa Trời, và những kẻ nghe sẽ được sống. Vì như Cha có sự sống trong mình, thì Cha cũng đã ban cho Con có sự sống trong mình vậy. Cha đã ban quyền thi hành sự phán xét cho Con, vì là Con người. Chớ lấy điều đó làm lạ; vì giờ đến, khi mọi người ở trong mồ mà nghe tiếng Ngài và ra khỏi: ai đã làm lành thì sống lại để được sống, ai đã làm dữ thì sống lại để bị xét đoán. Ta không thể tự mình làm nổi việc gì; ta xét đoán theo điều ta nghe, và sự xét đoán ta là công bình, vì ta chẳng tìm ý muốn của ta, nhưng tìm ý muốn của Đấng đã sai ta. Nếu ta tự mình làm chứng lấy, thì sự làm chứng ấy không đáng tin. Có người khác làm chứng cho ta, và ta biết rằng chứng người đó làm cho ta là đáng tin. Các người có sai sứ đến cùng Giăng, thì người đã làm chứng cho lẽ thật. Còn ta, lời chứng mà ta nhận lấy chẳng phải bởi người ta; nhưng ta nói vậy, đặng các người được cứu. Giăng là đước đã thấp và sáng, các người bằng lòng vui tạm nơi ánh sáng của người. Nhưng ta có một chứng lớn hơn chứng của Giăng; vì các việc Cha đã giao cho ta làm trọn, tức là các việc ta làm đó, làm chứng cho ta rằng Cha đã sai ta. Chính Cha, là Đấng đã sai ta, cũng làm chứng về ta. Các người chưa hề nghe tiếng Ngài, chưa hề thấy mặt Ngài, và đạo Ngài không ở trong các người, vì các người không tin Đấng mà Ngài đã sai đến. Các người dò xem Kinh Thánh, vì tưởng bởi đó được sự sống đời đời: ấy là Kinh Thánh làm chứng về ta vậy. Các người không muốn đến cùng ta để được sự sống! Ta chẳng cầu vinh hiển bởi người ta mà đến đâu; nhưng ta biết rằng các người chẳng có sự yêu mến Đức Chúa Trời ở trong các người. Ta đã nhân danh Cha ta mà đến, các người không nhận lấy ta. Nếu có kẻ khác lấy danh riêng mình mà đến, thì các người sẽ nhận lấy. Các người vẫn chịu vinh hiển lẫn của nhau, không tìm kiếm vinh hiển bởi một mình Đức Chúa Trời đến, thì thế nào các người tin được? Chớ ngờ rằng ấy là ta sẽ tố cáo các người trước mặt Cha, người sẽ tố cáo các người, là Môi-se, là người mà các người đã trông cậy. Vì nếu các người tin Môi-se, cũng sẽ tin ta; bởi ấy là về ta mà người đã chép. Nhưng nếu các người chẳng tin những lời người chép, các người há lại tin lời ta sao?

Đức Chúa Jê-sus biết rõ việc các thầy tế lễ cả thành Giê-ru-sa-lem đã sai người đến nghe Ngài giảng để tìm kiếm cơ hội bắt và giết Ngài, đó là họ cần có các nhân chứng tố cáo Chúa Jê-sus vi phạm luật pháp của

Môi-se, theo như Lời Chúa đã chép trong Phục truyền luật lệ ký 17 câu 6 và câu 7, rằng: “Cứ theo lời của hai hoặc ba người chứng mới xử tử kẻ đáng bị chết; nhưng cứ lời của một người chứng không đủ xử tử người. Tay của các người chứng phải tra vào mình nó đầu hết, đặt làm cho nó chết, kể sau tay của cả dân sự. Như vậy, người sẽ cất kẻ hung ác khỏi giữa mình.”

Đức Chúa Jêsus biết rõ mưu kế của các thầy tế lễ cả thành Giê-ru-sa-lem, nên Ngài đã phán với những người Giu-đa đang làm công việc mà các thầy tế lễ cả đã sai họ đến, rằng: Nếu ta tự mình làm chứng lấy, thì sự làm chứng ấy không đáng tin. Có người khác làm chứng cho ta, và ta biết rằng chứng người đó làm cho ta là đáng tin. Các người có sai sứ đến cùng Giăng, thì người đã làm chứng cho lẽ thật. Còn ta, lời chứng mà ta nhận lấy chẳng phải bởi người ta; nhưng ta nói vậy, đặt các người được cứu. Giăng là đuốc đã thấp và sáng, các người bằng lòng vui tạm nơi ánh sáng của người. Nhưng ta có một chứng lớn hơn chứng của Giăng; vì các việc Cha đã giao cho ta làm trọn, tức là các việc ta làm đó, làm chứng cho ta rằng Cha đã sai ta. Chính Cha, là Đấng đã sai ta, cũng làm chứng về ta.

Khi Đức Chúa Jêsus phán rằng: Chính Cha, là Đấng đã sai ta, cũng làm chứng về ta, ấy là Chúa Jêsus nhắc lại Lời của Đức Chúa Trời đã chép trong Kinh-Thánh và chính các Lời đó đã làm chứng cho Ngài và công việc mà Ngài đã và đang làm cùng quyền phép của Đức Chúa Trời được tỏ ra qua công việc của Ngài cũng làm chứng cho Ngài là Con Đức Chúa Trời và Ngài đến từ Đức Chúa Trời.

Các Lời mà Đức Chúa Jêsus đã phán đó là nguyên tắc thánh không thể thay đổi mà hết thảy những người sẽ tin đến Ngài phải biết, để nhờ đó mà nhận biết ai là người đến từ Đức Chúa Jêsus Christ và ai là kẻ tiên tri giả và giáo sư giả. Nhưng cho đến tận những ngày sau rốt này, hầu như những người tin Chúa đã không để ý đến các Lời mà Đức Chúa Jêsus đã cảnh báo và người ta chỉ lấy tai xác thịt mình mà nghe, nhưng không cầu hỏi Đức Thánh-Linh và người ta cũng không so chiếu các lời mà họ đã nghe đó với Lời của Đức Chúa Trời đã chép trong Kinh-Thánh, vì Đức Thánh-Linh đã dùng sứ đồ Phao-lô để cảnh báo những người tin Chúa về sự nhận biết các tiên tri giả và giáo sư giả và người ta phải lập đức tin của mình trên nền bền vững như Lời của Đức Chúa Trời đã chép và được Đức Chúa Jêsus Christ giảng ra.

Ê-sai 28:1-19: Khốn thay cho mảo triều thiên kiêu ngạo của những bợm rượu Ep-ra-im, khốn thay cho hoa chóng tàn làm đồ trang sức đẹp nhất dân ấy, đóng tại nơi trũng màu mỡ của những người say rượu? Này, từ nơi Chúa có một người mạnh và có quyền, giống như cơn bão mưa đá, như trận gió phá hại, như nước lớn vỡ bờ. Người sẽ lấy tay ném cả xuống đất. Mảo triều thiên kiêu ngạo của những bợm rượu Ep-ra-im sẽ bị giày đạp dưới chân. Cái hoa chóng tàn làm đồ trang sức đẹp nhất dân ấy, đóng tại nơi trũng màu mỡ, cũng sẽ giống như trái vả chín trước mùa hè: người ta thấy nó, vừa mới vào tay thì đã nuốt. Trong ngày đó, Đức Giê-hô-va vạn quân sẽ trở nên mảo triều thiên chói sáng và mảo miện rực rỡ của dân sót Ngài; sẽ trở nên thần công chánh cho kẻ ngồi trên tòa xét đoán, và sức mạnh cho những kẻ đuổi giặc nơi cửa thành. Song những kẻ ấy cũng choáng váng vì rượu, xiêu tó vì các thứ rượu mạnh. Thầy tế lễ và đáng tiên tri đều choáng váng vì rượu mạnh, bị rượu nuốt đi, nhân các thứ rượu mạnh mà xoàng ba; xem sự hiện thấy thì cất nghĩa sai, xử kiện thì vấp ngã; mưa ra ô uest đầy bàn tiệc, chẳng có chỗ nào sạch! Vậy người sẽ dạy khôn cho ai, và khiến ai hiểu sự dạy dỗ mình? Có phải là dạy cho những trẻ con thôi bú, mới lìa khỏi vú chẳng? Vì, với họ phải giềng mối thêm giềng mối, giềng mối thêm giềng mối; hàng thêm hàng, hàng thêm hàng; một chút chỗ này, một chút chỗ kia! Vậy nên Đức Giê-hô-va sẽ dùng môi lạ lưỡi khác mà phán cùng dân này. Ngài đã phán cùng nó rằng: Đây là nơi yên nghỉ; hãy để kẻ mệt nhọc được yên nghỉ. Này là lúc mát mẻ cho các người. Thế mà họ chẳng chịu nghe. Lời Đức Giê-hô-va đối với họ sẽ là giềng mối thêm giềng mối, giềng mối thêm giềng mối; hàng thêm hàng, hàng thêm hàng; một chút chỗ này, một chút chỗ kia; hầu cho họ bước tới, thì ngã nhào và giập nát, sập bẫy, và bị bắt! Vậy nên, hỡi các người là những người ngạo mạn, cai trị dân này ở Giê-ru-sa-lem, hãy nghe lời của Đức Giê-hô-va. Vì các người nói rằng: Chúng ta đã kết ước với sự chết, và giao ước cùng nơi âm phủ. Khi tai nạn hủy diệt trải qua, sẽ chẳng chạm đến ta đâu. Chúng ta lấy sự nói dối là nơi nương náu, sự gian lận làm nơi ẩn mình. Vậy nên, Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Này, ta đặt tại Si-ôn một hòn đá để làm nền, là đá đã thử nghiệm, là đá góc quý báu, là nền bền vững: ai tin sẽ chẳng gập rút. Ta sẽ lấy sự chánh trực làm dây đo, sự công bình làm chuẩn mực; mưa đá sẽ hủy diệt nơi ẩn náu bằng sự nói dối, nước sẽ ngập chỗ nương náu. Bấy giờ ước các người kết với sự chết sẽ phế đi, ước các người giao cùng nơi âm phủ sẽ không đứng được. Khi tai nạn hủy diệt trải qua, các người đều bị giày đạp. Mỗi lần tai nạn trải qua, sẽ bắt lấy các người, vì nó trải qua mọi buổi sớm mai, ngày và đêm; chỉ có sự kính sợ làm cho các người hiểu

biết lời dạy ấy.

Đá để làm nền mà Đức Giê-hô-va đã thử nghiệm, là đá góc quý báu, là nền bền vững đó chính là Đức Chúa Jêsus Christ - Con một Đức Chúa Trời và là Lời Đức Chúa Trời. Si-ôn mà Lời Chúa đã chép trong sách tiên tri Ê-sai đó là nói về thành Giê-ru-sa-lem và sự **đã thử nghiệm** đó sẽ được tỏ ra, không phải cho hết thảy loài người, nhưng chỉ dành cho những người nào tin đến Danh Đức Chúa Jêsus Christ mà vâng giữ các Lời phán dạy của Đức Chúa Jêsus Christ mới biết được mà thôi.

Đức Chúa Jêsus đã phán với các môn đồ của Ngài về sự đã được thử nghiệm này như sau:

Giăng 14:6-21: Vậy Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Ta là đường đi, lễ thật, và sự sống; chẳng bởi ta thì không ai được đến cùng Cha. Ví bằng các người biết ta, thì cũng biết Cha ta; và từ bây giờ các người biết và đã thấy Ngài. Phi-líp thưa rằng: Lạy Chúa, xin chỉ Cha cho chúng tôi, thì đủ rồi. Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Hỡi Phi-líp, ta ở cùng các người đã lâu thay, mà người chưa biết ta! Ai đã thấy ta, tức là đã thấy Cha. Sao người lại nói rằng: Xin chỉ Cha cho chúng tôi? Người há không tin rằng ta ở trong Cha và Cha ở trong ta, hay sao? Những lời ta nói với các người, chẳng phải ta tự nói; ấy là Cha ở trong ta, chính Ngài làm trọn việc riêng của Ngài. Khi ta nói rằng ta ở trong Cha và Cha ở trong ta, thì hãy tin ta; bằng chẳng, hãy tin bởi công việc ta. Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, kẻ nào tin ta, cũng sẽ làm việc ta làm; lại cũng làm việc lớn hơn nữa, vì ta đi về cùng Cha. Các người nhân danh ta mà cầu xin điều chi mặc dầu, ta sẽ làm cho, để Cha được sáng danh nơi Con. Nếu các người nhân danh ta xin điều chi, ta sẽ làm cho. Nếu các người yêu mến ta, thì giữ gìn các điều răn ta. Ta lại sẽ nài xin Cha, Ngài sẽ ban cho các người một Đấng Yên ủi khác, để ở với các người đời đời, tức là Thần lễ thật, mà thế gian không thể nhận lãnh được, vì chẳng thấy và chẳng biết Ngài; nhưng các người biết Ngài, vì Ngài vẫn ở với các người và sẽ ở trong các người. Ta không để cho các người mồ côi đâu, ta sẽ đến cùng các người. Còn ít lâu, thế gian chẳng thấy ta nữa, nhưng các người sẽ thấy ta; vì ta sống thì các người cũng sẽ sống. Nội ngày đó, các người sẽ nhận biết rằng ta ở trong Cha ta; các người ở trong ta, và ta ở trong các người. Ai có các điều răn của ta và vâng giữ lấy, ấy là kẻ yêu mến ta; người nào yêu mến ta sẽ được Cha ta yêu lại, ta cũng sẽ yêu người, và tỏ cho người biết ta.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán rằng, các Lời đã được phán ra từ môi miệng của Ngài sẽ làm trọn công việc mà Ngài đã sai khiến và sẽ trở lại với Ngài, dù loài người có thể không nhận biết được nguyên tắc này, nhưng Lời của Đức Chúa Trời luôn ứng nghiệm và làm trọn công việc của Ngài và khi Đức Chúa Jêsus phán dạy các môn đồ của Ngài, thì chỉ những người nào yêu mến Lời Chúa và làm theo Lời Chúa thì sẽ hiểu được các Lời mà Đức Chúa Jêsus đã phán mà thôi.

Ê-sai 55:8-13: Đức Giê-hô-va phán: Ý tưởng ta chẳng phải ý tưởng các người, đường lối các người chẳng phải đường lối ta. Vì các tầng trời cao hơn đất bao nhiêu, thì đường lối ta cao hơn đường lối các người, ý tưởng ta cao hơn ý tưởng các người cũng bấy nhiêu. Và, như mưa và tuyết xuống từ trên trời và không trở lại nữa, mà đượm nhuần đất đai, làm cho sanh ra và kết nụ, đặng có giống cho kẻ gieo, có bánh cho kẻ ăn, thì lời nói của ta cũng vậy, đã ra từ miệng ta, thì chẳng trở về lúng nhưng, mà chắc sẽ làm trọn điều ta muốn, thuận lợi công việc ta đã sai khiến nó. Vì các người sẽ đi ra vui vẻ, được đưa đi trong sự bình an. Trước mặt các người, núi và đồi sẽ trở tiếng ca hát, mọi cây cối ngoài đồng sẽ vỗ tay. Cây tùng sẽ mọc lên thay cho bụi gai, và cây sim sẽ lớn lên thay cho gai góc; điều đó sẽ làm cho biết danh Đức Giê-hô-va, và là một dấu đời đời không hề tuyệt diệt.

Đức Chúa Cha đã sai Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ đến thế gian này và Ngài ban chính Con một đó cho những người nào yêu mến Ngài, tin cậy, vâng giữ và làm theo Lời của Ngài. Ý nghĩa của sự ban cho này đó là những người tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ cũng như tiếp nhận Lời không bao giờ thay đổi của Đức Chúa Trời vào trong lòng mình và vâng phục các Lời đó và làm theo, thì sự sống lại và sự sống đời đời trong Lời của Đức Chúa Trời sẽ tỏ quyền phép đó từ trong lòng của người đó và khiến cho tâm linh của người đó được sống lại cùng phục hồi quyền kế tự Lời Đức Chúa Trời cho tâm linh của người đó. Từ thời điểm này, tâm linh của người đó sẽ được Đức Thánh-Linh dắt dẫn vào trong các Lễ thật, tức là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống mà được trở nên kẻ đồng kế tự với Đấng Christ, tức là kẻ đồng kế tự chức vụ thầy tế lễ trong Nước Đức Chúa Trời với Đấng Christ.

Chỉ những người nào thật lòng tin Đức Chúa Jêsus Christ và làm theo các mạng lệnh của Ngài, thì mới

kinh nghiệm được quyền phép của Lời Đức Chúa Trời là thần linh và sự sống mà thôi và như Đức Chúa Jêsus đã phán về quyền phép của Lời Ngài vậy.

Giăng 6:37-40: Phàm những kẻ Cha cho ta sẽ đến cùng ta, kẻ đến cùng ta thì ta không bỏ ra ngoài đâu. Vì ta từ trên trời xuống, chẳng phải để làm theo ý ta, nhưng làm theo ý Đấng đã sai ta đến. Và, ý muốn của Đấng đã sai ta đến là hề sự gì Ngài đã ban cho ta, thì ta chớ làm mất, nhưng ta phải làm cho sống lại nơi ngày sau rốt. Đây là ý muốn của Cha ta, phàm ai nhìn Con và tin Con, thì được sự sống đời đời; còn ta, ta sẽ làm cho kẻ ấy sống lại nơi ngày sau rốt.

Hết thấy những người tin Chúa cách thật lòng thì đều đang ở trong ngày của Đức Chúa Jêsus Christ, là ngày mà Đức Chúa Cha đã ban cho Đức Chúa Jêsus Christ trong chức vụ thầy tế lễ thượng phẩm theo Ban Mên-chi-xê-đéc, chứ không phải như các ngày của thế gian này.

Chúng ta hãy xem Lời Đức Chúa Trời đã phán về ngày của Đức Chúa Jêsus Christ.

Ma-thi-ơ 28:18-20: Đức Chúa Jêsus đến gần, phán cùng môn đồ như vậy: Hết cả quyền phép ở trên trời và dưới đất đã giao cho ta. Vậy, hãy đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhân danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh mà làm phép báp tem cho họ, và dạy họ giữ hết cả mọi điều mà ta đã truyền cho các người. Và này, ta thường ở cùng các người luôn cho đến tận thế.

Bản Kinh-Thánh King James version chép: ¹⁸ And Jesus ^{G2424} came ^{G4334} and spake ^{G2980} unto them, saying ^{G3004}, All ^{G3956} power ^{G1849} is given ^{G1325} unto me in heaven ^{G3772} and in earth ^{G1093}. ¹⁹ Go ^{G4198} ye therefore ^{G3767}, and teach ^{G3100} all ^{G3956} nations ^{G1484}, baptizing ^{G907} them in the name ^{G3686} of the Father ^{G3962}, and of the Son ^{G5207}, and of the Holy ^{G40} Ghost ^{G4151}: ²⁰ Teaching ^{G1321} them to observe ^{G5083} all ^{G3956} things whatsoever ^{G3745} I have commanded ^{G1781} you: and, lo ^{G2400}, I am ^{G1510} with you alway ^{G3956-G2250}, even unto the end ^{G4930} of the world ^{G165}. Amen ^{G281}.

Chữ Hết cả - All ^{G3956} chép trong câu 18 trên, đó là chữ $\pi\acute{\alpha}\varsigma$ - pas, số 3956 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *tất cả, bất luận cái gì, bất cứ điều gì, mọi thứ, mọi sự, mọi người, toàn bộ, mọi kiểu, mọi cách, mọi thời gian, mọi hoàn cảnh, luôn luôn, mãi mãi*;

Chữ quyền phép - power ^{G1849} chép trong câu 18 trên, đó là chữ $\epsilon\acute{\xi}\epsilon\upsilon\omicron\upsilon\sigma\iota\alpha$ - exousia, số 1849 ra từ chữ $\epsilon\acute{\xi}\epsilon\omicron\tau\iota$ - exesti, số 1832 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *khả năng, đặc quyền, đặc ân, sức lực, năng lực, quyền miễn trừ, quyền tự do, quyền làm chủ, quyền hợp pháp, tác dụng, thế lực, uy thế, uy quyền, sức mạnh*,

Quyền phép mà Đức Chúa Cha đã giao phó cho Đức Chúa Jêsus Christ, thầy tế lễ thượng phẩm theo Ban Mên-chi-xê-đéc đây là quyền phép bao trùm tất cả mọi sự thuộc về Nước Đức Chúa Trời, cả về thời gian, hoàn cảnh, môi trường trên thiên đàng, trong vũ trụ hay trên đất hoặc bên dưới đất, đều đã thuộc về Đức Chúa Jêsus Christ. Như vậy, thời gian của sự cứu chuộc nhân loại cùng mọi sự thuộc liên quan đến sự cứu chuộc nhân loại đều thuộc về Đức Chúa Jêsus Christ và cũng là thuộc về Lời Đức Chúa Trời, nghĩa là những sự đã được chép trong Kinh-Thánh đều thuộc về sự cai trị của Đức Chúa Jêsus Christ và những sự sẽ được tỏ ra hay được đóng lại cũng thuộc về Đức Chúa Jêsus Christ và thuộc về thân thể của Đấng Christ tức là Hội-Thánh thật của Ngài, như sứ đồ Phao-lô đã làm chứng: “**Hỡi anh em, tôi nói cho anh em rằng, Tin Lành mà tôi đã truyền, chẳng phải đến từ loài người đâu; vì tôi không nhận và cũng không học Tin Lành đó với một người nào, nhưng đã nhận lấy bởi sự tỏ ra của Đức Chúa Jêsus Christ.**” (Ga-la-ti 1:11-12)

Ngày của Đức Chúa Jêsus Christ được tính bắt đầu từ khi nào?

Phi-líp 2:5-11: Hãy có đồng một tâm tình như Đấng Christ đã có, Ngài vốn có hình Đức Chúa Trời, song chẳng coi sự bình đẳng mình với Đức Chúa Trời là sự nên nắm giữ; chính Ngài đã tự bỏ mình đi, lấy hình tôi tớ và trở nên giống như loài người; Ngài đã hiện ra như một người, tự hạ mình xuống, vâng phục cho đến chết, thậm chí chết trên cây thập tự. Cũng vì đó nên Đức Chúa Trời đã đem Ngài lên rất cao, và ban cho Ngài danh trên hết mọi danh, hầu cho nghe đến danh Đức Chúa Jêsus, mọi đầu gối trên trời, dưới đất, bên dưới đất, thấy đều quỳ xuống, và mọi lưỡi thấy đều xưng Jêsus Christ là Chúa, mà tôn vinh Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Cha.

Ngày của Đức Chúa Jêsus Christ bắt đầu được tính kể từ khi Đức Chúa Jêsus Christ sống lại từ trong những kẻ chết và Ngài sẽ cùng với Đức Chúa Cha trị vì đời đời.

Chúng ta đang sống trong thời gian được gọi là *Ngày sau rốt* như Đức Chúa Jêsus đã phán và như vậy,

chúng ta phải thật cẩn thận về những sự mà chúng ta đã, đang và sẽ được nghe bởi Thánh-Linh của Đức Chúa Jêsus Christ, như Lời Chúa đã chép:

Hê-bơ-rơ 4:1-16: **Vậy, đang khi còn có lời hứa cho vào sự yên nghỉ Chúa, hãy lo sợ, kẻo trong chúng ta có ai bị trừ ra chẳng. Vì tin lành nầy đã rao truyền cho chúng ta cũng như cho họ; những lời họ đã nghe không ích chi hết, vì trong khi nghe, chẳng lấy đức tin nhận lời đó thuộc về mình. Về phần chúng ta là kẻ đã tin, thì vào sự yên nghỉ, như Đức Chúa Trời đã phán rằng: Nầy là lời thề ta đã lập trong cơn thanh nộ: Chúng nó sẽ chẳng hề vào sự yên nghỉ ta! Dầu vậy, công việc của Ngài đã xong rồi từ buổi sáng thế. Vì luận về ngày thứ bảy, có chép rằng: Ngày thứ bảy Đức Chúa Trời nghỉ cả các công việc Ngài. Lại một chỗ khác có chép rằng: Chúng nó sẽ chẳng hề vào sự yên nghỉ ta. Như vậy, vì đã dành cho mấy người phải vào đó, và vì những kẻ nghe tin lành ấy trước nhất đã không vào đó bởi chẳng tin, nên về sau lâu lắm, trong một thư của Đa-vít, Chúa lại định một ngày nữa gọi là “Ngày nay,” như trên kia đã dẫn rằng: Ngày nay nếu các người nghe tiếng Ngài, thì chớ cứng lòng. Vả, nếu Giô-suê đã cho họ yên nghỉ, thì chắc sau không còn nói về một ngày khác nữa. Vậy thì còn lại một ngày yên nghỉ cho dân Đức Chúa Trời. Vì ai vào sự yên nghỉ của Đức Chúa Trời, thì nghỉ công việc mình, cũng như Đức Chúa Trời đã nghỉ công việc của Ngài vậy. Vậy, chúng ta phải gắng sức vào sự yên nghỉ đó, hầu cho không có một người nào trong chúng ta theo gương kẻ chẳng tin kia mà vấp ngã. Vì lời của Đức Chúa Trời là lời sống và linh nghiệm, sắc hơn gươm hai lưỡi, thấu vào đến đôi chia hồn, linh, cốt, tủy, xem xét tư tưởng và ý định trong lòng. Chẳng có vật nào được giấu kín trước mặt Chúa, nhưng thấy đều trần trụi và lộ ra trước mắt Đấng mà chúng ta phải thưa lại, ấy vậy, vì chúng ta có thầy tế lễ thượng phẩm lớn đã trải qua các tầng trời, tức là Đức Chúa Jêsus, Con Đức Chúa Trời, thì hãy bền giữ đạo chúng ta đã nhận tin. Vì chúng ta không có thầy tế lễ thượng phẩm chẳng có thể cảm thương sự yếu đuối chúng ta, bèn có một thầy tế lễ bị thử thách trong mọi việc cũng như chúng ta, song chẳng phạm tội. Vậy, chúng ta hãy vững lòng đến gần ngôi ơn phước, hầu cho được thương xót và tìm được ơn để giúp chúng ta trong thì giờ có cần dùng.**

Cụm từ **chẳng tin** kia mà sứ đồ Phao-lô đã viết đó là nói về các thầy tế lễ cả và các trưởng lão người Giu-đa tại thành Giê-ru-sa-lem, là những kẻ đã không vâng giữ Lời Đức Chúa Trời và không tin đến danh Đức Chúa Jêsus Christ nên họ đã vấp phạm vì cơ Ngài, mà phải bị hư mất linh hồn.

Đức Thánh-Linh đã dùng các sứ đồ của Ngài để tỏ ra cho chúng ta biết tại sao các thầy tế lễ cả và các trưởng lão trong dân Giu-đa tại thành Giê-ru-sa-lem lại vấp phạm vì cơ Đức Chúa Jêsus Christ như vậy.

1 Phi-e-rơ 2:1-25: **Vậy anh em đã từ bỏ mọi điều độc ác, mọi điều gian xảo, mọi thứ giả trá, lòng ghen ghét và sự nói hành, thì hãy ham thích sữa thiêng liêng (*spiritual - thuộc linh*) của đạo, như trẻ con mới đẻ vậy, hầu cho anh em nhờ đó lớn lên mà được rồi linh hồn, nếu anh em đã ném biết Chúa là ngọt ngào. Hãy đến gần Ngài, là hòn đá sống, bị người ta loại ra, song được chọn và quý trước mặt Đức Chúa Trời, và anh em cũng như đá sống, được xây nên nhà thiêng liêng (*spiritual - thuộc linh*), làm chức tế lễ thánh, đặng dâng của tế lễ thiêng liêng (*spiritual - thuộc linh*), nhờ Đức Chúa Jêsus Christ mà đẹp ý Đức Chúa Trời. Vì trong Kinh Thánh có chép rằng: Nầy, ta đặt tại Si-ôn hòn đá góc nhà đã chọn lựa và quý báu; Ai tin đến đá ấy sẽ không bị xấu hổ. Vậy nên, cho anh em là kẻ đã tin, thì là đá quý; nhưng cho những kẻ không tin, thì Hòn đá mà bị thợ xây nhà loại ra, bèn trở nên đá góc nhà, là Đá gây cho vấp vấp, là đá lớn làm cho sa ngã; họ bị vấp đá đó, vì không vâng phục Đạo, và điều ấy đã định sẵn cho họ rồi. Nhưng anh em là dòng giống được lựa chọn, là chức thầy tế lễ nhà vua, là dân thánh là dân thuộc về Đức Chúa Trời, hầu cho anh em rao giảng nhân đức của Đấng đã gọi anh em ra khỏi nơi tối tăm, đến nơi sáng láng lạ lùng của Ngài; anh em ngày trước không phải là một dân, mà bây giờ là dân Đức Chúa Trời, trước không được thương xót, mà bây giờ được thương xót. Hỡi kẻ rất yêu dấu, anh em như người ở trọ, kẻ đi đường, tôi khuyên phải kiêng những điều xác thịt ưa thích, là điều chống trả với linh hồn. Phải ăn ở ngay lành giữa dân ngoại, hầu cho họ là kẻ vẫn gièm chê anh em như người gian ác, đã thấy việc lành anh em, thì đến ngày Chúa thăm viếng, họ ngợi khen Đức Chúa Trời. Vì cơ Chúa, hãy phục theo mọi phép tắc loài người lập lên, hoặc vua, như đấng rất cao, hoặc các quan, như người vua sai ra để phạt kẻ làm dữ và khen người làm lành. Vì anh em làm điều lành để ngăn miệng những kẻ ngu muội đại dốt, ấy là ý muốn của Đức Chúa Trời. Hãy ăn ở như người tự do, nhưng chớ dùng tự do làm cái màn che sự hung ác, song phải coi mình là tội mọi Đức Chúa Trời. Hãy kính mọi người; yêu anh em; kính sợ Đức Chúa Trời;**

tôn trọng vua. Hỡi kẻ làm tội tở, hãy lấy lòng rất kính sợ mà phục theo chủ mình, chẳng những phục những chủ hiền lành mà thôi, lại phải phục người chủ khó tánh nữa. Vì nhân cơ lương tâm đối với Đức Chúa Trời, mà chịu khổ nạn trong khi bị oan ức, ấy là một ơn phước. Vả, mình làm điều ác, bị đánh mà hay nhin chịu, thì có đáng khoe gì: Nhưng nếu anh em làm lành, mà nhin chịu sự khổ khó, ấy là một ơn phước trước mặt Đức Chúa Trời. Anh em đã được kêu gọi đến sự đó, vì Đấng Christ cũng đã chịu khổ cho anh em, để lại cho anh em một gương, hầu cho anh em noi dấu chân Ngài; Ngài chưa hề phạm tội, trong miệng Ngài không thấy có chút chi dối trá; Ngài bị rửa mà chẳng rửa lại, chịu nạn mà không hề hãm dọa, nhưng cứ phó mình cho Đấng xử đoán công bình; Ngài gánh tội lỗi chúng ta trong thân thể Ngài trên cây gỗ, hầu cho chúng ta là kẻ đã chết về tội lỗi, được sống cho sự công bình; lại nhân những lần đòn của Ngài mà anh em đã được lành bệnh. Vì anh em vốn giống như con chiên lạc, mà bây giờ đã trở về cùng Đấng chăn chiên và Giám mục của linh hồn mình.

Lời của Đức Chúa Trời được ví là cây của sự sống đời đời, sẽ sanh bông trái của sự sống lại và sự sống đời đời trong lòng của những người nào kính sợ Đức Chúa Trời và yêu mến Lời của Ngài. Thế nhưng vì Lời của Đức Chúa Trời là thánh, nên khi trong lòng của người ta chứa chấp những sự thuộc về tội lỗi thì chính những sự ô-ước đó sẽ ngăn trở sự phát triển của cây sự sống của Đức Chúa Trời ở trong lòng người ấy và không thể sanh trái cho sự sống lại và sự sống cho người ấy được và như vậy, ngọn đèn của Đức Giê-hô-va nơi tâm linh của người ấy sẽ không được thắp sáng, đồng nghĩa với việc linh hồn người ấy vẫn ngồi trong bóng của sự chết và người đó sẽ chết đời đời, nếu không nhận được sự cứu chuộc của Đức Chúa Trời.

Gia-cơ 1:21-26: **Vậy, hãy bỏ đi mọi điều ô ược, và mọi điều gian ác còn lại, đem lòng nhu mì nhận lấy lời đã trông trong anh em, là lời cứu được linh hồn của anh em. Hãy làm theo lời, chớ lấy nghe làm đủ mà lừa dối mình. Vì, nếu có kẻ nghe lời mà không làm theo, thì khác nào người kia soi mặt mình trong gương, thấy rồi thì đi, liền quên mặt ra thể nào. Nhưng kẻ nào xét kỹ luật pháp trọn vẹn, là luật pháp về sự tự do (được giải cứu), lại bền lòng suy gẫm lấy, chẳng phải nghe rồi quên đi, nhưng hết lòng giữ theo phép tắc nó, thì kẻ đó sẽ tìm được phước trong sự mình vâng lời. Nhược bằng có ai tưởng mình là tin đạo, mà không cầm giữ lưỡi mình, nhưng lại lừa dối lòng mình, thì sự tin đạo của người hạng ấy là vô ích.**

Lời Chúa là câu trả lời cho sự thắc mắc của loài người khi người ta ngạc nhiên thấy các thầy tế lễ cả, các trưởng lão người Giu-đa là những người có trong tay mình cuốn sách Luật pháp của Môi-se cùng các sách tiên tri, Châm ngôn, Thi-Thiên, Nhã-ca.... mà họ lại không nhận biết Đức Chúa Jê-sus là Đấng Christ, là Con một của Đức Chúa Trời như Kinh-Thánh đã chép về Ngài, mà họ lại bán rẻ danh chức cao quý của mình, là dân được gọi bằng danh Đức Giê-hô-va, khi họ tìm các bằng chứng gian dối để kết án Đức Chúa Jê-sus vào tội chết, rồi họ lại mượn tay dân ngoại để đóng đinh Đức Chúa Jê-sus lên cây thập tự như vậy.

Trong ngày tạo nên loài người, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã dùng tay của Ngài để lấy bụi trên trái đất này mà nắn nên thân thể xác thịt cho loài người và chính Ngài đã hà sanh khí của Ngài vào trong thân thể bằng bụi đất đó, bấy giờ tâm linh của loài người được tạo nên theo ảnh tượng của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời và như vậy, loài người được trở nên một loài sanh linh và được ở trong sự vinh hiển của Đức Chúa Trời.

A-đam đã không tôn trọng mạng lệnh của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời về việc cây biết điều thiện và điều ác, nên người đã nghe theo lời vợ, là Ê-va mà ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác và vì cơ tội lỗi đó mà người phải chết và sự chết đã qua tội lỗi của A-đam mà vào trong loài người hết thảy. Tội lỗi của A-đam đã khiến cho trái đất này bị sự rửa sả cai trị và muôn vật trên đất này bị bắt phục sự hư không. Thân thể xác thịt của loài người bởi bụi đất mà ra đã vì tội lỗi của A-đam mà bị sự rửa sả cai trị và ngọn đèn của Đức Giê-hô-va nơi tâm linh loài người vì cơ tội lỗi của loài người mà bị lu mờ, nên ma quỷ đã nhân dịp mà lừa dối loài người đi trong sự tối tăm của chúng.

Sau cơn nước lụt, Đức Giê-hô-va đã quyết định ban giá cứu chuộc cho loài người và giá cứu chuộc đó là Luật pháp thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời được ban cho loài người, tức là ban cho dòng dõi ra từ A-đam và sự sống lại và sự sống đời đời dành cho tâm linh loài người đó là phần thưởng cho bất kỳ người nào tiếp nhận, vâng giữ và làm theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời. Trong ngày ban Luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán rõ rằng, người nào làm theo Luật pháp của Ngài thì người đó sẽ được sự sống thành công, sự sống mạnh mẽ, sự sống lại và sự sống đời đời.

Hết thảy người Y-sơ-ra-ên đã ra khỏi xứ Ê-díp-tô cùng với Môi-se và A-rôn đều đã kinh nghiệm được quyền phép của Đức Giê-hô-va đối với thiên nhiên, đối với môi trường, đối với loài người, nên tại nơi chân núi Si-nai, Đức Giê-hô-va đã cho dân Y-sơ-ra-ên được nghe tiếng của Ngài cùng kinh nghiệm được sự phán

xét công bình của Ngài đối với những kẻ nổi loạn, như đảng Cô-rê, Đa-than, và A-bi-ram và hai trăm năm mươi người đã dâng hương với lửa lạ và dân Y-sơ-ra-ên đã không thể chối tội mình khi họ đã nghe tiếng và được thấy quyền phép của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, mà họ vẫn còn khinh rẻ quyền phép của Ngài.

Sau khi dân Y-sơ-ra-ên đã vào nhận lấy xứ Ca-na-an làm sản nghiệp và sau khi Giô-suê, người đã thay Môi-se để lãnh đạo họ qua đời, dân Y-sơ-ra-ên đã lui đi trong sự thờ lạy thần tượng hư không, chọc giận Đức Giê-hô-va, dầu vậy, Đức Giê-hô-va đã không huỷ diệt họ, Ngài đã lập Sau-lơ làm vua cho dân Y-sơ-ra-ên (1050 B.C) theo yêu cầu của họ, nhưng từ vua Sau-lơ đến cả nhà Y-sơ-ra-ên đều đã lia bỏ Lời của Đức Chúa Trời và Đức Giê-hô-va đã chọn lập Đa-vít lên làm vua nhà Giu-đa (1010 B.C.) và rồi sau đó bảy năm (1003 B.C.), Đức Giê-hô-va đã khiến Đa-vít làm vua cả nhà Y-sơ-ra-ên và như vậy, nhà Y-sơ-ra-ên đã kết hiệp với nhà Giu-đa làm một để thờ phượng Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời.

Khi nói nhà Giu-đa là nói đến thân thể của người tin Chúa, còn khi nói nhà Y-sơ-ra-ên là nói đến tâm linh của người tin Chúa. Nếu thân thể xác thịt và tâm linh của người ta không hiệp làm một theo luật pháp của Đức Chúa Trời, thì người ấy không thể hầu việc Đức Chúa Trời cách đẹp ý Ngài được, vì thế cho nên việc Đức Giê-hô-va dùng vua Đa-vít để hiệp hai nhà Giu-đa và Y-sơ-ra-ên lại làm một là bóng về chức vụ của Đức Chúa Jê-sus Christ, Con một yêu dấu của Đức Chúa Trời sẽ làm trong Giao-ước Mới của Ngài, mà vua Đa-vít là bóng.

Khi vua Đa-vít già yếu, Đức Giê-hô-va chọn và lập Sa-lô-môn, con trai của vua Đa-vít, làm vua Y-sơ-ra-ên thay cho Đa-vít. Qua những bài ca của Sa-lô-môn (được chép trong sách Nhã-ca), Đức Giê-hô-va đã tỏ cho dân Y-sơ-ra-ên biết rõ chân dung thật của loài người ở trước mặt Đức Chúa Trời, ấy là để cho những người nào thật lòng tìm kiếm Đức Chúa Trời sẽ qua những sự tỏ ra đó mà tiếp nhận lấy Lời của Đức Chúa Trời để khiến cho tâm linh mình được nên theo như ảnh tượng của Đức Chúa Trời, là Đấng đã tạo nên loài người.

Nhã-ca 4:1-16: Hỡi bạn tình ta, nầy mình đẹp đẽ thay, mình đẹp đẽ thay! Mắt mình trong lúp giống như mắt bồ câu; Tóc mình khác nào bầy dê nằm nơi triền núi Ga-la-át. Răng mình như thể bầy chiên mới hốt lông, từ ao tắm rửa đi lên, thấy đều sanh đôi, không một con nào son sỏ. Môi mình tựa sợi chỉ hồng, miệng mình có duyên thay; Má mình trong lúp tựa như nửa quả lựu. Cổ mình như tháp Đa-vít, xây cất để treo binh khí; Ngàn cái khiên treo tại đó, là các cái khiên của tay anh hùng. Hai nương long mình như cặp con sanh đôi của hoàng dương, thả ăn giữa đám hoa huệ. Ta sẽ đi lên núi một dượt, đến đồi nhũ hương, ở cho đến khi hừng đông ló ra, và bóng tối tan đi. Hỡi bạn ta, mình vốn xinh đẹp mọi bề, Nơi mình chẳng có tí vết gì cả. Hỡi tân phụ ta, hãy cùng ta đến từ Li-ban, Hãy cùng ta đến từ Li-ban; Khá nhìn xem từ chót A-ma-na, từ đỉnh Sa-nia và Hết-môn, từ hang sư tử, từ núi con beo. Hỡi em gái ta, tân phụ ta ơi, mình đã cướp lấy lòng ta, vì một cái liếc mắt, vì một vòng trân châu nơi cổ mình, mình đã cướp lấy lòng ta. Hỡi em gái ta, tân phụ ta ơi, ái tình mình đẹp là dường nào! ái tình mình ngon hơn rượu, và mùi thơm của dầu mình tốt hơn các thức hương! Hỡi tân phụ ta, môi mình nhỏ mật ong xuống, dưới lưỡi mình có mật ong và sữa; Hơi thơm của quần áo mình như hơi thơm của Li-ban. Em gái ta, tân phụ ta là vườn đóng kín, là nguồn nước khóa lại, là suối niêm phong. Đám cây mình là vườn địa đàn, có thạch lựu và trái ngon, hoa phụng tiên và cây cam tòng. Cam tòng và hồng hoa, xương bồ và nhục quế, cùng mọi thức cây có mùi thơm, một dượt, lữ hội với các hương liệu có danh. Mình là mạch nước trong vườn, là giếng nước sống, là dòng nước chảy từ Li-ban! Hỡi gió bắc, hãy nổi dậy, hỡi gió nam, hãy thổi đến; Hãy thổi trong vườn tôi, hầu cho các mùi thơm nó bay ra! Nguyện lương nhân tôi vào trong vườn người, và ăn các trái ngon ngọt của người!

Việc Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ban Luật pháp của Ngài cho loài người ấy không phải để loài người có việc làm như đợc cho thuộc rồi ngồi đó mà cầu nguyện và ca hát ngợi khen như các tôn giáo trong thế gian này vẫn làm cho các thần tượng của họ, nhưng là để cho loài người sẽ nhờ quyền phép của sự sống lại và sự sống đời đời có trong Lời của Đức Chúa Trời mà làm cho tâm linh người ta được sự sống lại và qua sự người ta vâng giữ và làm theo Lời của Đức Chúa Trời mà thân thể xác thịt của người ta được phục hồi lại như lúc ban đầu Đức Chúa Trời đã tạo nên A-đam và Ê-va nơi vườn Ê-đen vậy.

Nhưng, từ các thầy tế lễ cả cho đến các trưởng lão rồi đến dân Giu-đa đã không nhìn vào Lời Đức Chúa Trời để nhận biết chính mình cùng nhận biết ý muốn tốt lành của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời mình, mà con mắt của họ chỉ nhìn vào những sự mà xác thịt họ muốn và họ đã nhìn vào dân ngoại và muốn được sống như dân ngoại, vì thế cho nên sự sáng thật trong Lời của Đức Chúa Trời đã không thể chiếu vào nơi ngọn đèn của Đức Giê-hô-va tại nơi tâm linh họ để thấp sáng nó trong khi ngọn đèn của người ta đang tàn lụi, không thể

giúp cho tâm trí họ nhận biết con đường họ phải đi, việc đáng phải làm và lời nào đáng phải nói.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã sai Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ đến thế gian này và nơi đầu tiên Ngài đến là Bết-lê-hem, xứ Giu-đê, nhưng ngay tại nơi Ngài đến đó, vua của xứ đó là Hê-rốt đã muốn giết Ngài, nên Ngài phải lánh xuống xứ Ê-díp-tô, rồi sau khi vua gian ác đó băng hà, thiên sứ của Đức Giê-hô-va đã kêu gọi Giô-sép đem Ngài trở về xứ Y-sơ-ra-ên, bấy giờ Ngài trở lại xứ Y-sơ-ra-ên, nhưng khi nghe tin vua A-chê-la-u nối ngôi vua cha là Hê-rốt mà trị vì tại xứ Giu-đê, thì Giô-sép sợ, không dám về; và bởi đã được Đức Chúa Trời mách bảo trong chiêm bao, nên người vào xứ Ga-li-lê, ở trong một thành kia tên là Na-xa-rét. Vậy là ứng nghiệm lời mấy đấng tiên tri đã nói rằng: Người ta sẽ gọi Ngài là người Na-xa-rét.

Mục đích Đức Giê-hô-va chọn và lập dân Y-sơ-ra-ên làm tuyển dân của Ngài và ban Luật pháp cho họ, ấy là để cả thế gian này được biết rằng, quyền phép của Lời Đức Chúa Trời có thể biến đổi một dân vốn nhỏ và yếu hơn các dân khác trên đất này, đã phải làm tội mọi cho xứ Ê-díp-tô tới hơn bốn trăm năm, nhưng khi dân đó vâng giữ và làm theo Luật pháp thánh khiết và công bình của Đức Giê-hô-va thì họ được trở nên một dân thánh và một nước thầy tế lễ cho Đức Giê-hô-va và muôn dân trong thế gian này sẽ nhận biết Đức Giê-hô-va qua dân Y-sơ-ra-ên và qua dân này mà muôn dân sẽ được cứu rỗi bởi Đức Giê-hô-va.

Chức vụ của các thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên đã thất bại, họ đã không làm trọn công việc mà Đức Giê-hô-va đã giao phó cho, không phải vì Đức Giê-hô-va không có đủ quyền phép giúp đỡ họ, mà chính vì cái lòng của họ đã chối bỏ Đức Giê-hô-va và không muốn làm tuyển dân của Đức Giê-hô-va, nên Đức Giê-hô-va đã quyết định sai Con một của Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ đến thế gian này để làm chứng cho họ biết về sự cứu rỗi của Đức Giê-hô-va dành cho loài người được thi hành qua Lời của Ngài, nghĩa là Đức Giê-hô-va đã ban cho loài người một cơ hội được trở lại làm con cái Đức Chúa Trời và được sự sống lại và sự sống đời đời thông qua Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ và cũng là quyền phép của Lời Đức Chúa Trời.

Trải từ các đời trước, qua các đấng tiên tri mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tỏ ra cho dân Y-sơ-ra-ên biết quyết định về việc ban sự cứu rỗi này trước khi Ngài đem Con một Ngài vào thế gian này, ấy là để các thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên nhận biết được ý muốn của Đức Chúa Trời mà giảng dạy cho dân Y-sơ-ra-ên biết, để người ta sửa soạn lòng mình mà tiếp nhận giá cứu chuộc của Đức Giê-hô-va, cũng như nhà nông biết trước thời vụ mà sửa soạn đất trước khi người ta gieo trồng vậy.

Nhưng dân Y-sơ-ra-ên đã không chú ý đến công việc của Đức Giê-hô-va và người ta cũng không để ý đến công trình của tay Ngài, vì thế cho nên khi Con một của Đức Chúa Trời đến trong xứ mình, người ta đã không nhận biết Ngài. Thay vì tra cứu Lời Chúa trong Kinh-Thánh để nhận biết Con một Đức Chúa Trời thì người ta lại tìm cách giết Ngài, ấy là vì họ không muốn nghe tiếng của Đức Chúa Trời được tỏ ra qua Con một Ngài, như khi xưa, tại chôn núi Si-nai, dân Y-sơ-ra-ên đã không muốn nghe tiếng của Đức Giê-hô-va từ trên trời cao phán xuống vậy.

Ma-thi-ơ 27:24-26: Phi-lát thấy mình không thắng nổi chi hết, mà sự ồn ào càng thêm, thì lấy nước rửa tay trước mặt thiên hạ, mà nói rằng: Ta không có tội về huyết của người này; điều đó mặc kệ các ngươi. Hết thủy dân chúng đều đáp rằng: Xin huyết người lại đổ trên chúng tôi và con cái chúng tôi! Phi-lát bèn tha tên Ba-ra-ba cho chúng; và khiến đánh đòn Đức Chúa Jêsus, đoạn giao Ngài ra để đóng đinh trên cây thập tự.

Phi-lát là quan tổng trấn người Rô-ma đã không tin có Đức Chúa Trời, cũng vì các thầy tế lễ cả trong dân Giu-đa đã làm những sự gian ác đối với chính người thuộc dân tộc mình và hành động của các thầy tế lễ đã khiến cho Phi-lát bực mình, nhưng vì chức vị mà Phi-lát buộc phải chiều theo ý muốn của các thầy tế lễ cả cùng các trưởng lão và dân Giu-đa tại thành Giê-ru-sa-lem.

Phi-lát không thể chối bỏ trách nhiệm của mình trước sự phán xét công bình của Đức Chúa Trời, vì người có quyền tha Chúa Jêsus. Nhưng Phi-lát sợ dân Giu-đa sẽ khiêu nạt công việc của mình lên Sê-sa và vì Phi-lát không tin có Đức Chúa Trời nên người đã nghĩ rằng, làm theo ý của dân Giu-đa để đóng đinh Chúa Jêsus trên cây thập tự cũng không khiến người mất điều gì, vì thế cho nên Phi-lát đã làm theo ý của dân Giu-đa. Điều này vẫn đang tiếp tục xảy ra trên đất này và ngay tại trong những tổ chức mà người ta gọi là Hội-Thánh (dù với các tên gọi khác nhau), là nơi mà người ta vẫn rao giảng rằng Đức Chúa Jêsus Christ là Đấng cứu chuộc và Ngài là Con một Đức Chúa Trời, những người đứng giảng vẫn giảng theo ý muốn của hội chúng, chứ không theo những sự đã được chép trong Kinh-Thánh.

Từ khoảng năm 597 B.C. qua chức vụ của tiên tri Ê-xê-chi-ên, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã cảnh báo cho hết thủy những người sẽ tự gọi mình là kẻ chăn chiên, tự nhảy vào chức vụ thầy tế lễ, tự phong mình là người

giảng Tin-Lành về những sự gian ác, gian lận, tham lam, phỉn dối của họ, sẽ làm cho nhiều người muốn được làm chiên của Đức Chúa Jêsus Christ mà lại không được hưởng giá cứu chuộc của Đức Chúa Jêsus Christ và các lời này không chỉ dành cho dân Y-sơ-ra-ên trong thuộc thể mà là cho cả nhân loại, tới khi tận thế nữa.

Ê-xê-chi-ên 13:1-23: Có lời Đức Giê-hô-va phán cho ta như vậy: **Hỡi con người, hãy nói tiên tri nghịch cùng các tiên tri của Y-sơ-ra-ên, là những kẻ đang nói tiên tri, và hãy bảo cho những kẻ nói tiên tri bởi lòng riêng mình rằng: Hãy nghe lời của Đức Giê-hô-va. Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Khốn cho những tiên tri đại dốt, theo thần riêng mình, mà chưa từng thấy gì cả. Hỡi Y-sơ-ra-ên, các tiên tri người cũng như những con cáo trong chốn hoang vu! Các người chưa lên nơi phá tan, và không xây tường cho nhà Y-sơ-ra-ên, dựng đứng vững trong cơn chiến trận nơi ngày Đức Giê-hô-va. Chúng nó đã thấy sự phỉn phờ, và sự bói khoa giả dối. Chúng nó nói rằng: Đức Giê-hô-va phán, (song Đức Giê-hô-va đã không sai chúng nó), và chúng nó khiến người ta mong cho lời mình được ứng nghiệm. Khi ta chưa từng phán, mà các người nói rằng: Đức Giê-hô-va có phán, vậy các người há chẳng thấy sự hiện thấy phỉn phờ và nói sự bói khoa giả dối, hay sao? Vậy nên, Chúa Giê-hô-va có phán như vậy: Vì các người nói những lời giả dối, thấy những sự phỉn phờ, này, ta nghịch cùng các người, Chúa Giê-hô-va phán vậy. Tay ta sẽ nghịch cùng những tiên tri thấy sự hiện thấy phỉn phờ, bói những sự giả dối. Chúng nó sẽ không dựa vào hội bàn dân ta nữa, không được ghi vào sổ nhà Y-sơ-ra-ên nữa, và không vào trong đất của Y-sơ-ra-ên; các người sẽ biết ta là Chúa Giê-hô-va. Thật vậy, bởi chúng nó lừa dối dân ta mà rằng: Bình an; mà chẳng có bình an chi hết. Khi có ai xây tường, này, chúng nó trét vôi chưa sùi bọt lên! Hãy nói cùng những kẻ trét vôi chưa sùi bọt rằng tường ấy sẽ xiêu đổ. Mưa to sẽ xảy đến. Hỡi mưa đá lớn, bay sẽ sa xuống; và gió bão sẽ xé rách nó. Này, khi tường sụp xuống, người ta há chẳng nói cùng các người rằng: Chớ nào vôi mà các người đã trét trên tường ở đâu? Vậy nên, Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Ta sẽ nhân giận khiến gió bão xé rách nó; ta sẽ nhân cơn thanh nộ sai mưa dầm đến, và nhân sự tức giận sai mưa đá lớn phá diệt nó. Cũng vậy, ta sẽ dỡ cái tường mà các người đã trét vôi chưa sùi bọt, xô nó suốt đất, đến nỗi chân nền bày ra. Tường sẽ đổ, các người sẽ bị diệt giữa nó, và biết rằng ta là Đức Giê-hô-va. Ta sẽ làm trọn cơn giận nghịch cùng tường và kẻ trét vôi chưa sùi bọt như vậy: và ta sẽ nói cùng các người rằng: Tường chẳng còn nữa, kẻ trét vôi cũng vậy; tức là các tiên tri của Y-sơ-ra-ên nói tiên tri về Giê-ru-sa-lem, xem sự hiện thấy bình an cho thành ấy, mà không có bình an, Chúa Giê-hô-va phán vậy. Hỡi con người, người khá xây mặt nghịch cùng các con gái của dân người, là những kẻ nói tiên tri bởi lòng riêng mình; và người khá nói tiên tri nghịch cùng chúng nó. Bảo chúng nó rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Khốn cho những đàn bà vì mọi cùi tay may gối, và y theo tầm thước mà làm khăn cho đầu, để săn linh hồn. Ủa, kìa! các người muốn săn linh hồn dân ta, và giữ linh hồn nó để làm lợi cho mình hay sao? Các người vì mấy nhúm mạch nha, mấy miếng bánh mà làm nhục ta giữa dân ta, các người nói dối dân ta, là kẻ nghe lời dối trá các người, để mà giết những kẻ không đáng chết, cho sống những kẻ không đáng sống. Vậy nên, Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Này, ta ghét những cái gối của các người, vì bởi đó các người săn linh hồn như đánh bẫy chim; ta sẽ xé ra khỏi cánh tay các người, và thả linh hồn mà các người đã săn, như chim bay đi. Ta cũng sẽ xé khăn các người, cứu dân ta ra khỏi tay các người, chúng nó sẽ không ở trong tay các người để bị săn nữa; bấy giờ các người sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va. Vì các người lấy sự dối trá làm buồn lòng kẻ công bình mà ta chưa từng làm cho lo phiền, và các người làm mạnh tay kẻ dữ đang nó không xây bỏ đường xấu mình để được sống, vì cơ đó, các người sẽ không thấy sự hiện thấy thịnh phờ, và không bói khoa nữa. Ta sẽ cứu dân ta thoát khỏi tay các người, và các người sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va.**

Danh Đức Chúa Jêsus còn được gọi là **Đấng Trung Tín Và Chân Thật**; là **Lời Đức Chúa Trời** và như vậy, khi người ta đóng đinh Chúa Jêsus trên cây thập tự, nghĩa là người ta muốn **Ngài - Đấng Trung Tín Và Chân Thật**; là **Lời Đức Chúa Trời** phải chết, người ta muốn tiếng của Ngài phải im lặng và người ta không muốn Ngài cai trị họ nữa.

Nếu tiếng của Giê-hô-va Đức Chúa Trời không còn được phán ra nữa, thì sự sáng trong Lời của Đức Chúa Trời cũng không được chiếu ra nữa và như vậy, ngọn đèn của Đức Giê-hô-va nơi tâm linh của người ta sẽ không được thấp sáng, đồng nghĩa với việc người ta sẽ phải đi trong sự tối tăm cho đến khi người ta chết.

Các thầy tế lễ cả và các trưởng lão trong dân Giu-đa biết Phi-lát sợ sự báo trả của huyết vô tội, nên họ đã xui cho dân Giu-đa kêu to lên rằng: **Xin huyết người lại đổ trên chúng tôi và con cái chúng tôi!**

Khi hết thầy dân chúng (người Giu-đa) cùng nói về sự báo trả này, ấy không phải là họ nữa, nhưng là ma quỷ đã nói qua môi miệng họ, vì câu nói này là thuộc về sự hiểu biết của luật báo trả của huyết vô tội sẽ đổ trên những kẻ phạm tội làm đổ huyết. Nếu các thầy tế lễ cả và dân Giu-đa biết sự báo trả này, thì điều đó có nghĩa là họ biết Đức Chúa Jê-sus là vô tội, chứ không phải là có tội như thầy tế lễ cả thượng phẩm đã kết án Chúa Jê-sus. Ma quỷ là kẻ giết Chúa Jê-sus gián tiếp qua các thầy tế lễ cả, các trưởng lão và dân Giu-đa tại thành Giê-ru-sa-lem và ma quỷ đã sử dụng sự mù loà tâm linh của những người Giu-đa này mà khiến họ mở miệng ra để tự rửa sả mình qua câu nói: **Xin huyết người lại đổ trên chúng tôi và con cái chúng tôi!**

Phục truyền luật lệ ký 19:8-21: Nếu người cẩn thận làm theo các điều răn này mà ta truyền cho người ngày nay, tức là thương mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, hằng đi theo đường lối Ngài, thì Giê-hô-va Đức Chúa Trời người sẽ mở rộng bờ cõi người, y như Ngài đã thề cùng tổ phụ người, và ban cho người cả xứ mà Ngài đã hứa ban cho tổ phụ người, rồi bấy giờ, người phải thêm ba thành nữa vào ba thành trước; hầu cho huyết vô tội không đổ ra giữa xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban cho người làm sản nghiệp, và không có huyết trên mình người. Nhưng nếu ai ganh ghét kẻ lân cận mình, gài mưu hại người, nổi lên đánh người chết, rồi chạy ẩn núp mình trong một cửa các thành ấy, thì những trưởng lão của thành kẻ đó, phải sai đi kéo nó ra khỏi nơi, nộp vào tay kẻ báo thù huyết, để nó chết đi. Mất người sẽ không thương xót nó; nhưng phải trừ huyết người vô tội khỏi Y-sơ-ra-ên, thì người sẽ được phước. Người chớ dời mộc giới của kẻ lân cận mình mà các tiên nhân người đã cấm nơi sản nghiệp người sẽ nhận được, tại xứ Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban cho người nhận lấy. Chứng độc chiếc không đủ cố định tội cho người nào, bất luận gian ác, tội lỗi nào mà người đã phạm; cứ theo lời của hai hay ba người chứng, thì sự mới định tội được. Khi một người chứng dối dấy lên cùng kẻ nào đặt phao tội cho, thì hai đảng có tranh tụng nhau phải ứng hầu trước mặt Đức Giê-hô-va, trước mặt những thầy tế lễ và quan án làm chức đang thì đó. Các quan án phải tra xét kỹ càng, nếu thấy người chứng này là chứng dối, đã thừa gian cho anh em mình, thì các người phải làm cho hấn như hấn đã toan làm cho anh em mình; vậy, người sẽ cất sự ác khỏi giữa mình. Còn những người khác hay điều đó, sẽ sợ, không làm sự hung ác như thế ở giữa người nữa. Mất người chớ thương xót: mạng đền mạng, mắt đền mắt, răng đền răng, tay đền tay, chân đền chân.

Điều này đã thật sự xảy đến cho dân Y-sơ-ra-ên và cho thành Giê-ru-sa-lem như lời tiên tri Giê-rê-mi đã chép. Chiến tranh đã phá huỷ thành Giê-ru-sa-lem, dân Y-sơ-ra-ên bị giết hại trong thế chiến thứ II, chiến tranh giữa dân Y-sơ-ra-ên với người Palestin, với khối Ả-rập và cho đến tận ngày nay, không có một ngày nào mà đất Y-sơ-ra-ên lại không bị khủng bố bằng các loại tên lửa bắn đến từ các vùng đất của kẻ thù nghịch mình và như Chúa Jê-sus đã phán với thành Giê-ru-sa-lem rằng:

Ma-thi-ơ 23:3-39: Hỡi loài rắn, dòng dõi rắn lục kia, thế nào mà tránh khỏi sự đoán phạt nơi địa ngục được? Vậy nên, này, ta sai những đấng tiên tri, kẻ khôn ngoan, và thầy thông giáo đến cùng các người; trong những người ấy, kẻ thì các người sẽ giết và đóng đinh trên cây thập tự, kẻ thì các người sẽ đánh đập trong nhà hội mình, và các người sẽ đuổi bắt họ từ thành này qua thành kia, hầu cho hết thầy máu vô tội bị tràn ra trên mặt đất, đổ về các người, từ máu A-bên là người công bình cho đến máu Xa-cha-ri là con của Ba-ra-chi, mà các người đã giết ở giữa khoảng đền thờ và bàn thờ. Quả thật, ta nói cùng các người, mọi điều đó sẽ xảy đến cho dòng dõi này. Hỡi Giê-ru-sa-lem, Giê-ru-sa-lem, người giết các đấng tiên tri và ném đá những kẻ chịu sai đến cùng người, bao nhiêu lần ta muốn nhóm họp các con người như gà mái túc con mình lại ấp trong cánh, mà các người chẳng khứng! Này, nhà các người sẽ bỏ hoang! Vì, ta bảo, các người sẽ không thấy ta nữa, cho đến lúc các người sẽ nói rằng: Phước cho Đấng nhân danh Chúa mà đến!

Phi-lát đã chiều theo ý dân Giu-đa, tha tên cướp Ba-ra-ba cho dân Giu-đa và khiến đánh đòn Đức Chúa Jê-sus rồi người giao Chúa Jê-sus cho bọn lính đem Ngài lên đồi Gò-gô-tha để đóng đinh Ngài.

Ma-thi-ơ 27:26: Phi-lát bèn tha tên Ba-ra-ba cho chúng; và khiến đánh đòn Đức Chúa Jê-sus, đoạn giao Ngài ra để đóng đinh trên cây thập tự.

Bản Kinh-Thánh King James version chép: ²⁶Then ^{G5119} released ^{G630} he Barabbas ^{G912} unto them: and when he had scourged ^{G5417} Jesus ^{G2424}, he delivered ^{G3860} him to be crucified ^{G4717}.

Ba-ra-ba là tên gọi theo tiếng Hy-lạp Barabbas - Βαραββᾶς, số 912, ra từ gốc của tiếng Hê-bơ-rơ là chữ **בַּרְבַּיְסָא** - ga'on, số 1347, có nghĩa là: *sự kiêu căng, kiêu hãnh, vẻ uy nghi, vẻ đường bệ, sự phô trương long*

trọng; sự phù hoa hư danh, sự trở dậy, sự trèo lên,

Phi-lát trong tiếng Hy-lạp có nghĩa là **cứng rắn, kiên quyết, không lùi bước.**

Các thầy tế lễ cả trong dân Giu-đa tại thành Giê-ru-sa-lem đã mượn tay Phi-lát, người Rô-ma để giết Đức Chúa Jê-sus, nhưng tha cho Ba-ra-ba, điều đó có nghĩa là những kẻ không bởi cửa mà nhảy vào chuồng chiên đã lợi dụng sự cứng lòng của quyền lực của xác thịt không hạ mình mà ngăn trở công việc của Đức Chúa Trời mà chức vụ của Đức Chúa Jê-sus là chức vụ rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời cho muôn dân. Tha cho Ba-ra-ba có nghĩa là giải phóng sự kiêu ngạo mà sự kiêu ngạo là bản tánh của Sa-tan.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ghớm ghếc sự kiêu ngạo, nên trong mạng lệnh của Đức Giê-hô-va đối với chức vụ của thầy tế lễ là phải diệt kẻ kiêu ngạo khỏi giữa Y-sơ-ra-ên, như đã chép:

Phục truyền luật lệ ký 17:12: Song người nào ở cách kiêu ngạo, không khứng vâng theo thầy tế lễ đứng tại đó đặng hầu việc Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, hay là không vâng quan án, thì người đó phải chết, và người sẽ cất sự ác khỏi giữa Y-sơ-ra-ên.

Khi các thầy tế lễ cả và các trưởng lão và dân Giu-đa đòi Phi-lát thả tự do cho Ba-ra-ba, nhưng đóng đinh Đức Chúa Jê-sus trên cây thập tự thì điều đó đã khiến cho sự rửa sả của Luật pháp giáng trên cả đất Giê-ru-sa-lem cùng trên các thầy tế lễ cả cùng hết thầy các trưởng lão và mọi người Giu-đa, vì họ đã công khai chống nghịch mạng lệnh của Đức Giê-hô-va.

Bất kỳ một người nào tự ý nhảy vào chức vụ rao giảng Tin-Lành mà không được Đức Chúa Jê-sus Christ kêu gọi và chỉ định, thì kẻ đó là kẻ kiêu ngạo, Đức Thánh-Linh sẽ không ở với những người như vậy, chứ đừng nói đến việc Ngài sẽ ngự vào lòng những người đó.

Dụng cụ mà Phi-lát đã dùng để đánh Đức Chúa Jê-sus đó là roi bằng da, có móc sắt ở đầu ngọn roi, mỗi lần roi vụt xuống sẽ móc vào da thịt của nạn nhân và khi roi được rút ra sẽ móc theo da, thịt bị mắc ở móc sắt đó, gây chảy máu và đau đớn.

Chúa Jê-sus biết rõ những sự mà người ta sẽ làm đối với Ngài, nên trước khi bị người ta bắt, Chúa Jê-sus đã phán với các môn đồ của Ngài về những sự mà Ngài sẽ phải chịu.

Lu-ca 18:31-34: Kế đó, Đức Chúa Jê-sus đem mười hai sứ đồ riêng ra mà phán rằng: Này, chúng ta lên thành Giê-ru-sa-lem, mọi điều mà các đấng tiên tri đã chép về Con người sẽ ứng nghiệm. Vì Ngài sẽ bị nộp cho dân ngoại; họ sẽ nhạo báng Ngài, mắng nhiếc Ngài, nhổ trên Ngài, sau khi đánh đòn rồi, thì giết Ngài đi; đến ngày thứ ba, Ngài sẽ sống lại. Song các môn đồ không hiểu chi hết; vì nghĩa những lời đó kín giấu cho môn đồ nên không rõ ý Đức Chúa Jê-sus nói là gì.

Đức Chúa Jê-sus biết rõ công việc mà người ta sẽ làm đối với Ngài và những sự mà Ngài sẽ phải chịu, dù Ngài là Đấng thánh, vô tội, nhưng theo Luật pháp của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời thì bất kỳ người nào vi phạm Luật pháp của Đức Chúa Trời mà chưa đến nỗi chết linh hồn, thì thân thể xác thịt của người ấy sẽ phải chịu sự sửa phạt của Luật pháp, hầu cho linh hồn người đó được sự tha thứ, nhưng không phải hết thảy mọi người tin Chúa đều có sự hiểu biết về Luật pháp công bình của Đức Chúa Trời và nếu người tin Chúa mà không có sự hiểu biết về Luật pháp của Đức Chúa Trời thì người đó sẽ không biết làm thế nào để giải cứu linh hồn mình ra khỏi sự rửa sả của Luật pháp và được giải cứu ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết?

Nếu tại trong Hội-Thánh, chức vụ thầy tế lễ không được tôn trọng, thì Luật pháp của Đức Chúa Trời sẽ không được tôn cao và dân sự của Đức Chúa Trời tại đó sẽ không biết làm thế nào để giải cứu mình ra khỏi sự trừng phạt của Luật pháp và như vậy, ma quỷ sẽ nhân dịp mà lừa dối người ta trong sự cầm buộc và người tin Chúa sẽ mất đức tin khi họ không nhận được sự giải cứu của Đức Chúa Trời.

Một giải pháp tốt nhất, hoàn hảo nhất, được rao truyền đi nhanh nhất, đầy đủ nhất cho muôn dân trên đất này được biết đến Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời, đó là Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phó Con một Ngài, là Đức Chúa Jê-sus Christ làm giá cứu chuộc nhân loại và sự cứu chuộc này được làm cách công khai và được thông báo cho dân Y-sơ-ra-ên và cho loài người cả ngàn năm trước khi sự cứu chuộc được bắt đầu thi hành tại vườn Ghết-sê-ma-nê thuộc khu vực thành Giê-ru-sa-lem trong xứ Giu-đê, rồi tới nơi trường án của tổng trấn Phi-lát, người Rô-ma và ngày tiếp đến là Chúa nhật (Palm Sunday) 14 tháng Giêng (lịch Y-sơ-ra-ên) năm 32 A.D., trên thập tự giá nơi đồi Gô-gô-tha, cách vách (phía Tây) thành Giê-ru-sa-lem ước chừng hơn 1 kilomet (ứng nghiệm lời tiên tri chép trong sách Đa-ni-ên 9 câu 26). Qua Lời Chúa chép trong Kinh-Thánh mà muôn dân trong thế gian này sẽ nhận biết sự cứu chuộc và giá cứu chuộc của Đức Giê-hô-va được thi hành qua Con một Ngài, là Đức Chúa Jê-sus Christ.

Trong Giao-ước Mới của Đức Chúa Jêsus Christ, thầy tế lễ thượng phẩm theo ban Mên-chi-xê-đéc, thì chỉ những người nào được Ngài chọn và chỉ định mới nhận được sự bảo lãnh của Ngài ở trước mặt Đức Chúa Cha và những người được Đức Chúa Jêsus Christ bảo lãnh sẽ nhận được sự ban cho Đức Thánh-Linh, là thần Lẽ thật và những người được Thần Lẽ thật dắt dẫn sẽ được gọi là con cái của Đức Chúa Trời và chỉ những người nào được Đức Chúa Jêsus Christ chỉ định mới được hưởng quyền đồng kế tự với Ngài, tức là được đồng với Đức Chúa Jêsus Christ thi hành chức vụ thầy tế lễ nhà Vua, chứ không phải là những người sẽ nhờ các bằng cấp của các trường thần học mà được hưởng chức vụ này. Các trường thần học nơi thế gian này có thể dạy người ta mọi sự họ biết theo xác thịt, nhưng họ không thể có và không thể trang bị quyền phép của Đức Thánh-Linh cho những người được đào tạo ra từ các trường đó.

Đức Chúa Jêsus Christ, thầy tế lễ thượng phẩm theo ban Mên-chi-xê-đéc đã dùng thân thể mình và huyết mình để làm giá cứu chuộc những người nào tin nhận Ngài và thuộc về Ngài, và như vậy sẽ không thể có sự gian dối hay là sự giả mạo làm người tin Chúa, vì chính Thánh-Linh của Đấng Christ sẽ trực tiếp hành động trong lòng của những người nào nghe đến Danh Đức Chúa Jêsus Christ mà tiếp nhận Danh đó làm Cứu Chúa của cuộc đời mình. Vì các Lời mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán dạy đó là thần linh và sự sống nên khi một người tiếp nhận Danh Đức Chúa Jêsus Christ và làm theo Lời của Ngài, thì chính các Lời của Đức Chúa Jêsus Christ sẽ hành động trong lòng của người đó và sanh bông trái theo ý muốn của Đức Chúa Jêsus Christ và thông qua các bông trái đó mà Đức Chúa Jêsus Christ bảo lãnh cho tâm linh của người đó được nhận sự ban cho Đức Thánh-Linh, là Thần Lẽ thật.

Trong Giao-ước mới của Đức Chúa Jêsus Christ, người ta không thể giả mạo làm người tin Chúa được và cũng không có một kẻ giả mạo nào có thể hưởng được giá cứu chuộc của Đức Chúa Jêsus Christ và ma quỷ càng không thể đóng giả được công việc của Đức Chúa Jêsus Christ, vì đã có các dấu hiệu chỉ được ban cho bởi Đức Thánh-Linh mà những người tin Chúa thật mới có mà thôi, đó là:

Mác 16:15-18: Ngài phán cùng các sứ đồ rằng: Hãy đi khắp thế gian, giảng Tin Lành cho mọi người. Ai tin và chịu phép báp-tem, sẽ được rửa; nhưng ai chẳng tin, sẽ bị đoán phạt. Vậy những kẻ tin sẽ được các dấu lạ nầy: lấy danh ta mà trừ quỷ; dùng tiếng mới mà nói; bắt rắn trong tay; nếu uống giống chi độc, cũng chẳng hại gì; hễ đặt tay trên kẻ đau, thì kẻ đau sẽ lành.

Ma-thi-ơ 22:1-14: Đức Chúa Jêsus lại phán ví dụ cùng chúng nữa, rằng: Nước thiên đàng giống như một vua kia làm tiệc cưới cho con mình. Vua sai đầy tớ đi nhắc những người đã được mời đến dự tiệc; nhưng họ không chịu đến. Vua lại sai đầy tớ khác mà dặn rằng: Hãy nói với người được mời như vậy: Này, ta đã sửa soạn tiệc rồi; bò và thú béo đã giết xong, mọi việc đã sẵn cả, hãy đến mà dự tiệc cưới. Nhưng họ không đếm xỉa đến, cứ việc đi đường mình; kẻ nầy đi ra ruộng, kẻ kia đi buôn bán; còn những kẻ khác bắt đầy tớ của vua, mắng chửi và giết đi. Vua nổi giận, bèn sai quân lính diệt những kẻ giết người đó, và đốt phá thành của họ. Đoạn, vua phán cùng đầy tớ mình rằng: Tiệc cưới đã dọn xong rồi; song những người được mời không xứng dự tiệc đó. Vậy, các ngươi hãy đi khắp các ngã tư, hễ gặp người nào thì mời cả đến dự tiệc. Đầy tớ đi khắp các đường cái, nhóm lại hết thảy những người họ gặp, bất luận dữ lành, đến nổi trong phòng đầy những người dự tiệc. Vua vào xem khách dự tiệc, chợt thấy một người không mặc áo lễ, thì phán cùng người rằng: Hỡi bạn, sao ngươi vào đây mà không mặc áo lễ? Người đó làm thinh. Vua bèn truyền cho đầy tớ rằng: Hãy trói tay chân nó lại, và quăng ra ngoài nơi tối tăm, là nơi sẽ có khóc lóc và nghiến răng. Bởi vì có nhiều kẻ được gọi, mà ít người được chọn.